CHƯƠNG 3: LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

3.1 Lực lượng lao động

Vào thời điểm điều tra 1/4/2008, 56,6% dân số nước ta đã tham gia vào thị trường lao động. Số người có việc làm chiếm 97,7 %, thất nghiệp chiếm tỷ trọng rất nhỏ 2,3 % (1,1 triệu người).

Như có thể thấy từ số liệu trong Biểu 3.1, trong thời kỳ 10 năm từ 1998-2008, mức độ tham gia lực lượng lao động chung cả nước gần như cân bằng giữa nam và nữ.

CHAPTER 3: LABOUR FORCE AND EMPLOYMENT

3.1 The labour force

As of 1/4/2008, 56.6% of Vietnam's population participated to labour market. Proportion of employed account for 97.7 and unemployed was 2.3% (1.1 million unemployed).

As shown in Table 3.1, for the last 10 years from 1998 - 2008, the participation rate in the national labour force for males and females has been nearly similar.

BIỂU (TABLE) 3.1:

PHÂN BỐ PHẦN TRĂM LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH, 1998 VÀ 2008

PERCENTAGE DISTRIBUTION OF LABOUR FORCE BY SEX, 1998 AND 2008

	1/7/1998 (*)	1/4/2008
Tổng số - Total	**100,0**	**100,0**
Nam – Male	50,0	50,9
Nữ - Female	50,0	49,1

*(*) **Nguồn số liệu:** Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Thực trạng Lao động - Việc làm ở Việt Nam 1998. Nhà Xuất bản Thống kê – 1999.*

*(*) **Source:** Ministry of Labour, Invalids and Social Affairs. Status of Labour – Employment in Vietnam 1998. Statistical Publishing House – 1999.*

3.1.1 Mức độ tham gia lực lượng lao động

Tại thời điểm 1/4/2008, khoảng ba phần tư dân số nước ta từ 15 tuổi trở lên tham gia lực lượng lao động. Mức độ tham gia lực lượng lao động của nam cao hơn so với nữ (80,1% so với 71,3%).

3.1.1 Labour Force Participation

As of 1/4/2008, nearly three-fourths of Vietnam's population aged 15 and above participated in the labour force. The male's labour force participation rate was higher than that of females (80.1% against 71.3%).

PDF compression, OCR, web optimization using a watermarked evaluation copy of CVISION PDFCompressor